

Số: 9646 /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực

(Tài liệu gửi kèm theo Hồ sơ thẩm định)



Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (sau đây gọi là Luật Đấu thầu năm 2023), hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu gồm: (a) dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai; (b) dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Khoản 3 Điều 96 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định: trong thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Như vậy, theo các quy định nêu trên của Luật Đấu thầu năm 2023, quy định về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất sẽ chỉ có hiệu lực tại thời điểm Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành; trong khi đó, các quy định về

lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực sẽ có hiệu lực ngay tại thời điểm Luật Đấu thầu năm 2023 có hiệu lực thi hành.

Do vậy, để bảo đảm thi hành Luật Đấu thầu năm 2023 từ ngày 1/1/2023, Chính phủ cần ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều, khoản, điểm được Luật giao: bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu (Khoản 6 Điều 6); ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư (Khoản 6 Điều 10); chi phí tổ chức lựa chọn nhà đầu tư (Khoản 3 Điều 15); năng lực, kinh nghiệm của thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định (Khoản 4 Điều 19); phương thức lựa chọn nhà đầu tư (Khoản 4 Điều 35); quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư (Khoản 3 Điều 46); quy trình, thủ tục, chi phí, lộ trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư qua mạng (Khoản 5 Điều 50); phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu (Khoản 5 Điều 62); nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh (Khoản 2 Điều 73); kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (Khoản 4 Điều 86); xử lý vi phạm (Khoản 5 Điều 87), xử lý tình huống trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (Khoản 4 Điều 88); quy định chuyên tiếp (Khoản 2 Điều 96).

Ngoài việc quy định chi tiết các điều, khoản, điểm được Luật giao nêu trên, Nghị định này cần quy định cụ thể các biện pháp tổ chức thi hành Luật thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ, đồng thời quy định các biện pháp xử lý những vướng mắc, bất cập đã phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu và quản lý nhà nước về đấu thầu theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh phù hợp với quy định mới của Luật Đấu thầu năm 2023;

b) Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, nâng cao chất lượng, hiệu quả và bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế trong hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

c) Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, góp phần hạn chế tình trạng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

2. Yêu cầu xây dựng Nghị định

a) Quy định chi tiết, đầy đủ các điều, khoản, điểm đã được Quốc hội giao Chính phủ, đồng thời kế thừa, hoàn thiện các quy định về lựa chọn nhà đầu tư đã

áp dụng ổn định, phát huy hiệu quả trên thực tế và vẫn bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu năm 2023;

b) Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trong khu vực và trên thế giới cũng như thông lệ quốc tế tốt nhất trong tổ chức và quản lý hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Căn cứ Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ KH&ĐT đã ban hành Quyết định số 1403/QĐ-BKHĐT ngày 11/8/2023 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định.

2. Ngày 05/9/2023, Bộ KH&ĐT có công văn số 7254/BKHĐT-QLĐT gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân, Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị góp ý cho Dự thảo Nghị định. Dự thảo cũng được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&ĐT để tham vấn rộng rãi ý kiến của các đối tượng quan tâm.

3. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức nhiều hội thảo lấy ý kiến về dự thảo Nghị định, đồng thời chủ động làm việc với các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch để trao đổi các nội dung liên quan đến phạm vi điều chỉnh, điều kiện tổ chức đấu thầu, mời quan tâm, trình tự, thủ tục đấu thầu, tiêu chuẩn, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu...

4. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và có công văn số/BKHĐT-QLĐT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ Nghị định. Ngày, Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định.

5. Căn cứ ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định tại cuộc họp ngày và ý kiến của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số/BC-HĐTĐ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục của Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định có 10 Chương, 67 Điều và 02 Phụ lục, trong đó:

Chương I: Những quy định chung (các Điều từ 1 đến 8);

- Chương II: Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ (các Điều từ 9 đến 30);

- Chương III: Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ (các Điều từ 31 đến 35);

- Chương IV: Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án cần xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm (các Điều từ 36 đến 43);

- Chương V: Phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu (từ Điều 44 đến 48);

- Chương VI: Triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh (các Điều từ 49 đến 51);

- Chương VII: Nội dung thẩm định và trách nhiệm thẩm định, phê duyệt trong lựa chọn nhà đầu tư (các Điều từ 52 đến 56);

- Chương VIII: Xử lý tình huống, xử lý vi phạm và kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (các Điều từ 57 đến 60);

- Chương IX: Lựa chọn nhà đầu tư qua mạng (các Điều từ 61 đến 63);

- Chương X: Điều khoản thi hành (các Điều từ 64 đến 67);

- 02 Phụ lục kèm theo Nghị định (Phụ lục I - Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư; Phụ lục II - Hướng dẫn lập hợp đồng mẫu dự án đầu tư kinh doanh).

2. Những nội dung chủ yếu của Dự thảo Nghị định

2.1. Những quy định chung

a) Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Nghị định này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu năm 2023 về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 của Luật này, gồm:

- Các dự án kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế; dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt; dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm; dự án công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay; dự án công trình dịch vụ chuyên ngành giao thông đường bộ; dự án đầu tư do doanh nghiệp nhà nước liên doanh, liên kết với nhà đầu tư khác để thực hiện dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất (các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 1).

- Các dự án có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm cùng đăng ký thực hiện, gồm: Dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh

doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó; Dự án xây dựng nhà ở xã hội; Dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư (điểm g khoản 2 Điều 1).

Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định, các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định phải thuộc trường hợp thu hồi đất hoặc thuộc khu đất do Nhà nước đang quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai và không đáp ứng điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản công theo quy định của pháp luật về đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công.

Ngoài các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định được liệt kê trên cơ sở quy định hiện hành của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, để bảo đảm bao quát được toàn bộ dự án thuộc trường hợp phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tránh khoảng trống pháp luật trong quy định về lựa chọn nhà đầu tư, khoản 5 Điều 67 dự thảo Nghị định quy định: “Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định dự án tổ chức đấu thầu sau ngày Nghị định có hiệu lực thi hành thì việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này; phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu và các nội dung khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình”.

b) Về bảo đảm cạnh tranh (Điều 4)

Quy định về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư tại Nghị định này được xây dựng trên cơ sở kế thừa, hoàn thiện quy định đã được thực hiện ổn định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và vẫn bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu năm 2023. Theo đó, nhà đầu tư tham dự mời quan tâm, tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và tài chính với các bên sau đây:

- Bên mời quan tâm, bên mời thầu; cơ quan có thẩm quyền (các bên không có tỷ lệ sở hữu vốn trên 50% cổ phần, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phần vốn góp với nhà đầu tư).

- Nhà thầu tư vấn lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư, đề xuất dự án, nhà thầu tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm/hồ sơ mời thầu; nhà thầu tư vấn đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu; nhà thầu tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư (nhà thầu tư vấn và nhà đầu tư không có cổ phần hoặc phần vốn góp của nhau; không cùng có tỷ lệ sở hữu vốn trên 30% cổ phần, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phần vốn góp của một tổ chức, cá nhân khác đối với từng bên).

Đồng thời, Nghị định quy định về bảo đảm cạnh tranh trong trường hợp nhà đầu tư tham dự mời quan tâm, tham dự thầu với tư cách liên danh; nhà đầu tư được

tổ chức theo mô hình công ty mẹ, công ty con theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

c) Về ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư (Điều 6)

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật Đấu thầu năm 2023 về đối tượng ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư, Nghị định quy định hai mức ưu đãi như sau:

- Mức ưu đãi 3% áp dụng đối với nhà đầu tư có giải pháp ứng dụng công nghệ nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (điểm a khoản 1 Điều 6).

- Mức ưu đãi 2% áp dụng đối với nhà đầu tư cam kết chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao hoặc thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (điểm b khoản 1 Điều 6).

Khoản 2 Điều 6 Nghị định quy định cách tính ưu đãi, trong đó các mức ưu đãi nêu trên được tính vào điểm tổng hợp khi đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư để so sánh, xếp hạng.

c) Về chi phí lựa chọn nhà đầu tư (Điều 5)

Quy định về chi phí lựa chọn nhà đầu tư tại Nghị định được kế thừa từ quy định đã được thực hiện ổn định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, gồm các chi phí lập hồ sơ mời quan tâm; lập, thẩm định hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư; xử lý kiến nghị cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư. Dự thảo Nghị định cụ thể các chi phí này được bố trí từ nguồn chi thường xuyên của cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu, bên mời quan tâm hoặc từ nguồn bán hồ sơ mời thầu.

Nghị định cũng quy định cụ thể các nội dung chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư nhằm tạo cơ sở pháp lý để cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu, bên mời quan tâm lập dự toán các chi phí, bảo đảm quá trình lựa chọn nhà đầu tư được thuận lợi; đồng thời bổ sung, làm rõ chi phí thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư khi tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch các chi phí mà nhà đầu tư phải chi trả để tham dự thầu.

d) Về năng lực và kinh nghiệm của tổ chuyên gia, tổ thẩm định (Điều 7)

Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định, cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm sau đây:

a) Có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

b) Có tối thiểu 03 năm công tác thuộc một trong các lĩnh vực liên quan đến nội dung pháp lý, kỹ thuật, tài chính của dự án;

c) Có bản cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và tính liêm chính trong đấu thầu theo mẫu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

Các chuyên gia được tham vấn ý kiến về pháp lý, kỹ thuật, tài chính của dự án có yêu cầu cao về kỹ thuật, công nghệ hoặc có tính đặc thù theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực không bắt buộc phải có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (khoản 2 Điều 7).

2.2. Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư (các Chương II, III, IV)

Các Chương II, III và IV Nghị định quy định chi tiết quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo Điều 46 của Luật Đấu thầu; cụ thể:

a) Công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh (Mục 1 Chương II)

Nghị định quy định thủ tục công bố thông tin dự án đối với 02 nhóm đối tượng: (i) dự án thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (Điều 9); (ii) dự án không thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư. Đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, Nghị định quy định:

- Cơ quan có thẩm quyền giao một cơ quan, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức lập đề xuất dự án, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng ban Quản lý khu kinh tế.

- Thông tin dự án đầu tư kinh doanh phải được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng ban Quản lý khu kinh tế phê duyệt và phải đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Bên cạnh đó, Nghị định bổ sung quy định cho phép nhà đầu tư được đề xuất dự án ngoài các dự án do cơ quan thẩm quyền công bố. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề xuất dự án được thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật về đầu tư. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức đăng tải thông tin dự án do nhà đầu tư đề xuất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ (các mục 2, 3, 4, 5 và 6 Chương II)

Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ được quy định trên cơ sở kế thừa, hoàn thiện các quy định hiện hành đã được áp dụng ổn định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 16/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư. Theo đó, Nghị định chi tiết các bước chuẩn bị đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (gồm: lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu); tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà

đầu tư (gồm: mời thầu; phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu; chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút, thay thế hồ sơ dự thầu); đánh giá hồ sơ dự thầu (gồm: mở thầu; kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu; đánh giá chi tiết hồ sơ dự thầu); trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư; đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng.

Bên cạnh đó, Nghị định làm rõ sự khác biệt trong quy trình đánh giá hồ sơ dự thầu giữa phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và một giai đoạn hai túi hồ sơ. Cụ thể, đối với phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư được mở và đánh giá đồng thời với đề xuất về kỹ thuật và tài chính; trong khi đó, đối với phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, đề xuất về kỹ thuật và đề xuất về tài chính được nộp trong hai túi hồ sơ riêng biệt (hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và hồ sơ đề xuất về tài chính), chỉ mở hồ sơ đề xuất về tài chính của nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Nghị định bổ sung nội dung cơ bản của hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định, bảo đảm tuân thủ quy định tại Điều 73 của Luật Đấu thầu.

Đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu hạn chế, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện tương tự như đấu thầu rộng rãi. Ngoài ra, Nghị định bổ sung thủ tục lựa chọn danh sách ngắn gồm tối thiểu 03 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án để mời tham dự thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm lựa chọn danh sách ngắn và giải trình cơ sở lựa chọn, báo cáo người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

c) Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ (Chương III)

Hai giai đoạn một túi hồ sơ là phương thức mới được quy định tại Luật Đấu thầu 2023. Phương thức này được áp dụng đối với dự án đầu tư kinh doanh có yêu cầu đặc thù phát triển kinh tế, xã hội của ngành, vùng, địa phương nhưng chưa xác định được cụ thể tiêu chuẩn về kỹ thuật, kinh tế, xã hội, môi trường.

Theo đó, để có cơ sở khảo sát, làm rõ và xác định được tiêu chuẩn về kỹ thuật, kinh tế, xã hội, môi trường, trong giai đoạn 1, hồ sơ mời thầu chỉ đưa ra các ý tưởng yêu cầu về phương án đầu tư kinh doanh, hiệu quả đầu tư, hiệu quả phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương của dự án để tiến hành trao đổi với nhà đầu tư nộp hồ sơ dự thầu giai đoạn 1 nhằm chuẩn xác các yêu cầu này.

Trong giai đoạn 2, căn cứ kết quả trao đổi với nhà đầu tư trong giai đoạn 1, bên mời thầu hoàn chỉnh hồ sơ mời thầu giai đoạn hai và tiến hành đấu thầu trong số các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ dự thầu giai đoạn 1. Quy trình, thủ tục đấu thầu trong giai đoạn hai được thực hiện tương tự như đấu thầu rộng rãi theo phương

thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

d) Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm (Chương IV)

Chương này quy định thủ tục lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án, làm cơ sở xác định trình tự, thủ tục tiếp theo, gồm:

- Đấu thầu rộng rãi theo quy định tại Chương II hoặc Chương III của Nghị định này trong trường hợp có từ 2 nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;

- Chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư trong trường hợp có 1 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;

- Kết thúc thủ tục mời quan tâm trong trường hợp không có nhà đầu tư quan tâm hoặc đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm.

2.3. Phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu (Chương V)

a) Về phương pháp đánh giá (Điều 44)

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Điều 62 Luật Đấu thầu về phương pháp đánh giá lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước. Theo đó, phương pháp này được sử dụng để đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư theo thang điểm tổng hợp 100 hoặc 1.000 trên cơ sở 03 tiêu chuẩn, gồm: tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; tiêu chuẩn về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư; tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

Đồng thời, Dự thảo Nghị định quy định điểm tối thiểu và tối đa đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí mà nhà đầu tư phải đáp ứng để được đánh giá, xếp hạng. Nhà đầu tư đáp ứng điểm tối thiểu của từng tiêu chuẩn, tiêu chí và có điểm tổng hợp cao nhất được xếp hạng thứ nhất.

Đối với dự án đầu tư kinh doanh có yêu cầu đặc thù về điều kiện đầu tư kinh doanh, quản lý, phát triển ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về đầu tư, quản lý ngành, lĩnh vực thì hồ sơ mời thầu quy định cố định các yêu cầu về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư hoặc yêu cầu về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương. Trong trường hợp này, hồ sơ mời thầu không phải xây dựng thang điểm đối với tiêu chí cố định.

b) Về tiêu chuẩn đánh giá (các Điều từ 45 đến 47)

Dự thảo Nghị định quy định 03 tiêu chuẩn đánh giá được tính theo trọng số, mỗi tiêu chuẩn gồm các tiêu chuẩn chi tiết, mỗi tiêu chuẩn chi tiết gồm các tiêu

chí khác nhau. Quy định như vậy cơ bản bảo đảm bao quát các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

Dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn đánh giá thống nhất áp dụng chung cho các ngành, lĩnh vực, đồng thời quy định một số tiêu chuẩn đặc thù đối với một số ngành, lĩnh vực cụ thể bảo đảm sự phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của dự án đầu tư kinh doanh trong từng ngành, lĩnh vực.

Bên cạnh đó, để đảm bảo đáp ứng kịp thời sự phát triển của ngành, lĩnh vực, Nghị định quy định các Bộ quản lý ngành chịu trách nhiệm hướng dẫn tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực và việc triển khai hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh bảo đảm không trái với quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định này.

2.4. Triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh (Chương VI)

Đối với nhà đầu tư trúng thầu, Điều 49 và Điều 50 Nghị định quy định các quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư như sau:

- Nhà đầu tư trúng thầu có quyền thành lập doanh nghiệp để quản lý dự án đầu tư kinh doanh hoặc trực tiếp thực hiện dự án. Việc thành lập, tổ chức quản lý, hoạt động, giải thể của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư. Doanh nghiệp này được kế thừa quyền và nghĩa vụ thực hiện dự án đầu tư mà nhà đầu tư trúng thầu đã cam kết tại hồ sơ dự thầu.

- Nhà đầu tư trúng thầu có quyền góp vốn, tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh khác (nếu có) nhưng không được làm ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ đã cam kết tại hồ sơ dự thầu.

- Nhà đầu tư trúng thầu hoặc doanh nghiệp do nhà đầu tư trúng thầu thành lập được giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Nhà đầu tư trúng thầu, doanh nghiệp do nhà đầu tư thành lập tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại hợp đồng, pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, quy hoạch, nhà ở, kinh doanh bất động sản và pháp luật khác có liên quan.

Đối với nhà đầu tư được chấp thuận theo quy định của pháp luật về đầu tư, Dự thảo Nghị định quy định các quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư được chấp thuận tương tự như nhà đầu tư trúng thầu (Điều 51).

2.5. Về xử lý tình huống, xử lý vi phạm

a) Về xử lý tình huống (Điều 57)

Quy định về việc xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư được kế thừa từ quy định đã thực hiện ổn định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, đồng thời bổ sung, chỉnh lý một số tình huống nhằm tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan có thẩm

quyền, bên mời thầu áp dụng trong từng trường hợp, cụ thể là:

- Cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu, hủy mời quan tâm, mời thầu hoặc mở thầu ngay trong trường hợp tại thời điểm đóng thầu, không có hoặc có ít hơn 03 nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu;

- Cho phép sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu để nhà đầu tư nộp bổ sung và tiến hành đánh giá lại trong trường hợp phát hiện hồ sơ mời thầu có nội dung dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà đầu tư;

- Cho phép điều chỉnh tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu trong liên danh trước khi ký kết hợp đồng dự án hoặc hợp đồng dự án đã được ký kết nhưng chưa có hiệu lực; cho phép nhà đầu tư đã bị sáp nhập hoặc chia tách tiếp tục tham gia đấu thầu.

Ngoài các trường hợp nêu trên, khi phát sinh tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư thì bên mời quan tâm, bên mời thầu báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở bảo đảm các mục tiêu của đấu thầu là cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.

b) Về xử lý vi phạm (Điều 58)

Căn cứ quy định tại Điều 16 và Điều 87 của Luật Đấu thầu năm 2023, Nghị định quy định các hình thức cấm tham gia hoạt động đấu thầu đối với tổ chức, cá nhân như sau:

- Từ 03 năm đến 05 năm khi có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16 của Luật Đấu thầu;

- Từ 01 năm đến 03 năm khi có hành vi vi phạm quy định tại điểm h, điểm k khoản 6 Điều 16 của Luật Đấu thầu;

- Từ 06 tháng đến 01 năm khi có hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d, e khoản 6 và khoản 7 Điều 16 của Luật Đấu thầu.

2.6. Về lựa chọn nhà đầu tư qua mạng (Chương IX)

Hiện nay, một số chức năng của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đã được xây dựng và hoàn thiện để thực hiện quy trình lựa chọn nhà đầu tư qua mạng đối với dự án PPP, dự án đầu tư có sử dụng đất. Đối với dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, căn cứ khả năng đáp ứng về kỹ thuật của Hệ thống, Nghị định quy định về lộ trình áp dụng lựa chọn nhà đầu tư qua mạng như sau:

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025: Thực hiện thủ tục mời quan tâm qua mạng trong nước trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Từ ngày 01 tháng 07 năm 2025: Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư qua mạng đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn

chế trong nước theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Quy trình mời quan tâm, lựa chọn nhà đầu tư qua mạng (Điều 62, 63) được quy định cụ thể tại Nghị định, làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng các chức năng cụ thể trên Hệ thống.

Bên cạnh đó, do chứng thư số để nhà đầu tư tham gia lựa chọn nhà đầu tư qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chỉ được cấp và sử dụng tại Việt Nam nên nhà đầu tư nước ngoài chưa thể tham gia Hệ thống. Do vậy, Dự thảo Nghị định quy định không áp dụng lựa chọn nhà đầu tư qua mạng đối với dự án thuộc trường hợp đấu thầu quốc tế. Tuy nhiên, quy định này không hạn chế việc nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thông tin dự án do Nghị định yêu cầu thông tin dự án vẫn phải được công khai trên Hệ thống theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Đấu thầu.

2.7. Về điều khoản thi hành và xử lý chuyển tiếp (Chương X)

Để bảo đảm thi hành Nghị định và tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, Điều khoản thi hành của Nghị định quy định những nội dung sau:

a) Sửa đổi khoản 3 Điều 5 Nghị định số 52/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn (Điều 64)

Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 52/2020/NĐ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn quy định: “Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án sân gôn thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan”. Tuy nhiên, việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định nêu trên không khả thi do:

- Theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, dự án đầu tư xây dựng sân gôn nhằm mục tiêu kinh doanh không thuộc trường hợp thu hồi đất.

- Theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất thì chỉ thu hồi đất đối với sân gôn là công trình sự nghiệp công cấp quốc gia, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.

Với lý do đó, việc thu hồi đất để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn là không có cơ sở. Để bảo đảm tính khả thi trong việc thực hiện quy định về lựa chọn nhà đầu tư dự án sân gôn, Nghị định sửa đổi khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 52/2020/NĐ-CP như sau: “3. *Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án sân gôn theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.*”.

c) Về xử lý chuyển tiếp (Điều 65)

Nghị định quy định các trường hợp chuyển tiếp như sau:

- Dự án chưa phát hành yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm: thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này.

- Dự án đã phát hành thông báo mời quan tâm nhưng chưa phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, dự án đã kết quả đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án nhưng chưa phát hành hồ sơ mời thầu, dự án đã phát hành hồ sơ mời thầu nhưng chưa phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, dự án đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư: tiếp tục thực hiện việc đánh giá theo tài liệu đã phát hành; trình tự, thủ tục tiếp theo thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định này.

- Dự án sân gôn đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó hình thức lựa chọn nhà đầu tư được xác định là đấu thầu mà chưa mời quan tâm, chưa phát hành yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì dừng thủ tục lựa chọn nhà đầu tư. Trường hợp dự án đã phát hành yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm hoặc hồ sơ mời thầu trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3 hoặc khoản 4 Điều 65 của Nghị định.

- Đối với các cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong lựa chọn nhà đầu tư, để bảo đảm các cá nhân này được tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao mà không bị ảnh hưởng bởi quy định mới về chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu, Nghị định quy định chuyển tiếp cho phép các cá nhân đã có chứng chỉ đào tạo cơ bản, chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được tiếp tục sử dụng các chứng chỉ này để tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong lựa chọn nhà đầu tư cho đến khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn chi tiết về thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về lựa chọn nhà đầu tư.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về nguồn lực

Dự kiến khi Nghị định ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi Nghị định, trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức triển khai thi hành Nghị định.

Nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin hiện có của các cơ quan quản lý nhà nước bảo đảm đủ điều kiện cho việc tổ chức thi hành Nghị định được ban hành.

2. Về kinh phí

Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành, bao gồm:

a) Chi phí lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu, bên mời quan tâm được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan nhà nước theo quy định.

b) Chi phí tham dự thầu của nhà đầu tư thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư.

c) Chi phí khác nhằm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành thuộc trách nhiệm của các Bộ có liên quan được bố trí theo quy định của pháp luật.

VI. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

1. Về trình tự, thủ tục đấu thầu sau khi có kết quả mời quan tâm (Điều 42)

Điểm a khoản 1 Điều 42 của Dự thảo Nghị định quy định trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm thì tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu thầu trong nước (nếu không có nhà đầu tư nước ngoài đăng ký thực hiện dự án hoặc đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm) hoặc đấu thầu quốc tế (nếu có một nhà đầu tư nước ngoài trở lên đăng ký thực hiện dự án hoặc đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm). Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ hoặc hai giai đoạn một túi hồ sơ.

Việc tổ chức đấu thầu rộng rãi (không hạn chế trong số lượng nhà đầu tư đã quan tâm trước đó) để lựa chọn nhà đầu tư sẽ góp phần tăng tính cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư sau khi thăm dò thị trường, xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm mà không làm kéo dài thủ tục lựa chọn nhà đầu tư do ở bước mời quan tâm mới chỉ đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị quy định theo hướng chỉ phát hành hồ sơ mời thầu cho các nhà đầu tư đáp ứng mà không tổ chức đấu thầu rộng rãi nhằm rút ngắn thời gian lựa chọn nhà đầu tư.

2. Về việc giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp do nhà đầu tư thành lập (Chương VI)

Chương VI Nghị định quy định một số thủ tục triển khai dự án đầu tư kinh doanh sau khi ký kết hợp đồng hoặc chấp thuận nhà đầu tư, trong đó có quy định

cho phép nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp để triển khai dự án; việc giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp do nhà đầu tư thành lập được thực hiện theo pháp luật về đất đai.

Quy định cho phép nhà đầu tư trúng thầu hoặc nhà đầu tư được chấp thuận theo pháp luật về đầu tư thành lập doanh nghiệp nhằm tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư (đặc biệt trong trường hợp nhà đầu tư liên danh) trong việc quản lý, triển khai dự án đầu tư kinh doanh một cách thống nhất. Đề xuất về việc thành lập hoặc không thành lập doanh nghiệp sau khi trúng thầu phải được nhà đầu tư nêu rõ tại hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, bảo đảm doanh nghiệp do nhà đầu tư thành lập kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm mà nhà đầu tư đã cam kết, tránh các trường hợp chuyển nhượng thầu cho nhà đầu tư khác.

Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị chỉ nên giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư trúng thầu mà không giao đất cho doanh nghiệp do nhà đầu tư trúng thầu thành lập bởi một số lý do sau:

- Doanh nghiệp do nhà đầu tư thành lập có thể không đáp ứng điều kiện đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản 3 điều 58 của Luật Đất đai 2013, dẫn đến việc giao sai đối tượng.

- Doanh nghiệp do nhà đầu tư thành lập có thể không thực hiện các nghĩa vụ và cam kết của nhà đầu tư trúng thầu.

- Doanh nghiệp do nhà đầu tư trúng thầu thành lập có thể không thuộc sở hữu 100% vốn của nhà đầu tư đó, dẫn đến tình trạng chuyển nhượng dự án mà bản chất là chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét Hồ sơ trình dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, bao gồm các tài liệu sau đây:

(1) Tờ trình trình Chính phủ

(2) Dự thảo Nghị định;

(3) Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;

(4) Bảng tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức

(5) Báo cáo rà soát quy định của pháp luật có liên quan;

(6) Báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với biện pháp thi hành Luật Đấu thầu số 22/2023/QH về lựa chọn nhà đầu tư;

(7) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính;

(8) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

Kính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định././18

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLĐT (3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Quốc Phương